

Bản án số: 77/2022/DS-ST
Ngày: 28/9/2022
(V/v Tranh chấp hội)

NHÂN DANH

**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN HD - TỈNH BẠC LIÊU**

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Trương Hồng Diễm

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Danh On và ông Lại Thiện Phong

Thư ký phiên tòa: Bà Thái Kim Phương – Thư ký Tòa án nhân dân huyện HD, tỉnh Bạc Liêu.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện HD tham gia phiên tòa: Ông Dương Minh Kha, Kiểm sát viên.

Trong ngày 28 tháng 9 năm 2022 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện HD xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 171/2022/TLST-DS ngày 01 tháng 7 năm 2022 về việc “Tranh chấp hội”, theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 82/2022/QĐXXST-DS ngày 05 tháng 9 năm 2022 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Anh Ngô Văn H, sinh năm 1985

Địa chỉ: ấp CG, xã NTL, huyện HD, tỉnh Bạc Liêu

Bị đơn: Bà Nguyễn Thị D, sinh năm 1955

Địa chỉ: ấp LX, xã VL A, huyện HD, tỉnh Bạc Liêu

(Anh H có mặt tại phiên tòa, bà D có đơn xin xét xử vắng mặt)

NỘI D VỤ ÁN

Theo đơn khởi kiện ngày 17/6/2022, lời khai trong quá trình tố tụng, tại phiên tòa hôm nay, nguyên đơn anh Ngô Văn H trình bày: Vào ngày 10/3/2017 (âm lịch) anh có tham gia chơi hội do bà D tổ chức, đây hội 2.000.000 đồng, có tất cả 41 chung, anh có tham gia chơi 01 chung, mỗi tháng khai 01 lần, anh đã đóng được 21 lần hội sống với số tiền 42.000.000 đồng, sau đó bà D tuyên bố đình hội, sau khi đình hội bà D có trả cho anh được số tiền 4.000.000 đồng, còn lại số tiền 38.000.000 đồng đến nay bà D chưa trả. Nay anh yêu cầu Tòa án giải quyết buộc bà Nguyễn Thị D có nghĩa vụ giao trả cho anh số tiền hội là 38.000.000 đồng, ngoài ra anh không có yêu cầu nào khác.

Bị đơn bà Nguyễn Thị D trình bày tại biên bản lấy lời khai ngày 30/8/2022: bà thừa nhận có tổ chức đây hội nêu trên theo yêu cầu khởi kiện của anh Ngô Văn H và thừa nhận còn nợ anh H số tiền hội là 38.000.000 đồng. Nay bà đồng ý giao trả cho anh H số tiền hội còn nợ là 38.000.000 đồng và không có yêu cầu gì khác.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện HD tham gia phiên tòa phát biểu ý kiến:

Về thủ tục tố tụng: Việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Hội đồng xét xử và của nguyên đơn, bị đơn là đúng theo quy định của pháp luật.

Về nội D vụ án: đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của anh Ngô Văn H đối với bà Nguyễn Thị D về việc tranh chấp hui. Buộc bà Nguyễn Thị D có nghĩa vụ trả cho anh Ngô Văn H số tiền hui là 38.000.000 đồng.

Về án phí: anh Ngô Văn H không phải chịu. Anh Ngô Văn H đã tạm dự nộp số tiền tạm ứng án phí là 300.000 đồng ngày 29/6/2022 theo biên lai thu số 0006408 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện HD được nhận lại đủ. Bà Nguyễn Thị D phải nộp số tiền án phí là 1.900.000 đồng. Tuy nhiên, do bà D là đối tượng được miễn án phí và có đơn xin miễn nộp án phí nên miễn toàn bộ án phí phải nộp cho bà D.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, trên cơ sở trình bày của nguyên đơn và trên cơ sở phát biểu của đại diện Viện kiểm sát, Hội đồng xét xử xét thấy:

[1] Về thủ tục tố tụng: Theo yêu cầu khởi kiện của anh Ngô Văn H đối với bà Nguyễn Thị D về việc tranh chấp hui; Bị đơn bà Nguyễn Thị D có hộ khẩu thường trú tại huyện HD, căn cứ khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, Điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015, vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện HD.

Bà Nguyễn Thị D có đơn yêu cầu được vắng mặt tại phiên tòa xét xử sơ thẩm. Căn cứ khoản 1 Điều 227, khoản 1 Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử chấp nhận và tiến hành xét xử vắng mặt đối với bà Nguyễn Thị D.

[2] Về nội D vụ án: Hội đồng xét xử có đủ cơ sở xác định việc giao dịch hui giữa anh H và bà D là hoàn toàn có xảy ra trên thực tế. Điều này đã được các đương sự thống nhất thừa nhận trong quá trình tố tụng. Căn cứ khoản 2 Điều 92 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015 Hội đồng xét xử công nhận đây là sự thật, các đương sự không cần phải có nghĩa vụ chứng minh. Do đó, có đủ cơ sở chấp nhận yêu cầu khởi kiện của anh Ngô Văn H đối với bà Nguyễn Thị D, buộc bà D có nghĩa vụ giao trả cho anh H số tiền hui là 38.000.000 đồng.

[3] Về án phí: Anh Ngô Văn H không phải chịu. Anh Ngô Văn H đã tạm dự nộp số tiền tạm ứng án phí là 300.000 đồng ngày 29/6/2022 theo biên lai thu số 0006408 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện HD được nhận lại đủ. Bà Nguyễn Thị D phải nộp số tiền án phí là 1.900.000 đồng. Tuy nhiên, do bà D là đối tượng được miễn án phí và có đơn xin miễn nộp án phí nên miễn toàn bộ án phí phải nộp cho bà D.

[4] Quan điểm của Kiểm sát viên tham gia phiên tòa là phù hợp, được Hội đồng xét xử xem xét chấp nhận.

Vì các lẽ nêu trên,

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ vào khoản 3 Điều 26; điểm a khoản 1 Điều 35; Điểm a khoản 1 Điều 39; khoản 2 Điều 92, khoản 1 Điều 227; khoản 1 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng Dân sự năm 2015.

Căn cứ vào Điều 471 của Bộ luật Dân sự năm 2015;

Căn cứ vào Nghị định 144/2006/NĐ-CP ngày 27/11/2006 của Chính phủ quy định về hội, họ, biểu phượng;

Căn cứ vào Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1/. Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của anh Ngô Văn H đối với bà Nguyễn Thị D về việc tranh chấp hội.

2/. Buộc bà Nguyễn Thị D có nghĩa vụ trả cho anh Ngô Văn H số tiền là 38.000.000 đồng.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu thêm khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án, theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 của Bộ Luật dân sự năm 2015.

3/. Án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch: Anh Ngô Văn H không phải chịu. Anh Ngô Văn H đã tạm dự nộp số tiền tạm ứng án phí là 300.000 đồng ngày 29/6/2022 theo biên lai thu số 0006408 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện HD được nhận lại đủ. Bà Nguyễn Thị D phải nộp số tiền án phí là 1.900.000 đồng. Tuy nhiên, do bà D là đối tượng được miễn án phí và có đơn xin miễn nộp án phí nên miễn toàn bộ án phí phải nộp cho bà D.

4/. Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Án xử sơ thẩm công khai báo cho anh Ngô Văn H được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, bà Nguyễn Thị D được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được tổng đạt hợp lệ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bạc Liêu;
- VKSND huyện HD;
- Chi cục THADS huyện HD;
- Các đương sự;
- Lưu HS vụ án;

Trương Hồng Diễm

